MỤC TIÊU DÀI HẠN TỪ THÁNG 1 ĐẾN THÁNG 5 NĂM 2021

***0: trẻ không thực hiện được, 1 trẻ thực hiện với sự trợ giúp, 2: trẻ thực hiện được***

Học sinh: Đức Huy Người thực hiện: Nguyễn Thị Hằng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả** |
| **Nhận thức** | * Nhận biết các dấu hiệu của ngày Tết( bao lì xì, bánh Chưng, bánh tét). * Nhận biết được số 1. * Nhận biết được hình tam giác. * Nhận biết các dụng cụ để đánh răng (bàn chải, kem đánh răng). * Nhận biết các dấu hiệu thời tiết: mưa, nắng. | 2  1  2  1  1 |
| **Ngôn ngữ - Giao tiếp** | * Biết nói lời chúc tết: “Chúc mừng năm mới” * Chỉ và gọi tên được các con vật: con chó, con gà. * Chỉ và gọi tên được các loại thức uống: nước cam, sữa, nước lọc. * Chỉ và gọi tên được các loại rau: rau cải, rau muống. * Chỉ và gọi tên được các loại quả: quả chuối, dưa hấu. | 2  2  1  1  1 |
| **Kỹ năng sống** | * Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định (tiểu tiện). * Treo áo thun lên móc. * Chải tóc gọn gàng. * Đội mũ bảo hiểm. * Gấp quần lưng thun. | 1  2  1  1  1 |

Phụ huynh Giáo viên dạy trẻ

(Kí, ghi rõ họ tên) (Kí, ghi rõ họ tên)

Kế hoạch ngắn hạn tháng 1/2021

Học sinh: Đức Huy

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh Vực** | **Mục Tiêu** | **Kết Quả** |
| **Nhận Thức** | - Nhận biết các dấu hiệu của ngày Tết: bao lì xì, bánh chưng, bánh tét. | 2 |
| **Ngôn ngữ - Giao tiếp** | - Chỉ và gọi tên các dấu hiệu của ngày Tết: bao lì xì, bánh chưng, bánh tét. | 2 |
| **Kỹ Năng Sống** | - Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định (tiểu tiện). | 1 |

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGẮN HẠN THÁNG 1**

Học sinh: Đức Huy Người thực hiện: Nguyễn Thị Hằng

|  |  |
| --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| - Nhận biết các dấu hiệu của ngày Tết (bao lì xì, bánh Chưng, bánh Tét) | * Giáo viên bắt hát bài Sắp đến Tết rồi. * Cho học sinh quan sát vật thật/tranh. * Giáo viên giới thiệu về ngày Tết và hướng dẫn học sinh nhận biết các dấu hiệu. * Học sinh luyện tập. |
| - Chỉ và gọi tên được các con vật: con chó, con gà. | * Giáo viên bắt hát bài: “Bé chúc tết”. * Giáo viên hướng dẫn học sinh khi gặp nhau vào đầu năm mới sẽ nói lời chúc tết: “Chúc mừng năm mới” |

|  |  |
| --- | --- |
|  | * Giáo viên và học sinh luyện tập. |
| Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định(tiểu tiện) | * Giáo viên cho học sinh quan sát tranh * Giáo viên thực hành trên búp bê. * Giáo viên hướng dẫn học sinh. * Học sinh luyện tập. |

**Kế hoạch ngắn hạn tháng 2**

Học sinh: Đức Huy

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh Vực** | **Mục Tiêu** | **Kết Quả** |
| **Nhận Thức** | - Nhận biết số 1. | 1 |
| **Ngôn ngữ - Giao tiếp** | - Chỉ và gọi tên được các con vật: con chó, con gà. | 2 |
| **Kỹ Năng Sống** | - Treo áo thun lên móc. | 2 |

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGẮN HẠN THÁNG 2**

Học sinh: Đức Huy Người thực hiện: Nguyễn Thị Hằng

|  |  |
| --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| - Nhận biết được số 1 | * Giáo viên cho học sinh quan sát bộ đồ dùng học toán. * Giáo viên giới thiệu về số 1. * Giáo viên hướng dẫn học sinh nhận biết số 1 thông qua các đồ dùng. * Giáo viên và học sinh cùng luyện tập. |
| - Chỉ và gọi tên được các con vật: con chó, con gà. | * Giáo viên cho học sinh quan sát TRANH.   - Giáo viên giới thiệu tên và hướng dẫn học sinh nhận biết các đặc điểm cơ bản của từng con vật.   * Học sinh chỉ và gọi tên đúng con vật mà giáo viên yêu cầu. * Giáo viên và học sinh cùng luyện tập. |

|  |  |
| --- | --- |
| - Treo áo thun lên móc. | * Giáo viên cho học sinh quan sát vật thật. * Giáo viên làm mẫu và hướng dẫn từng bước. * Học sinh luyện tập. |

Mục tiêu ngắn hạn tháng 3

Học sinh: Đức Huy

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh Vực** | **Mục Tiêu** | **Kết Quả** |
| **Nhận Thức** | - Nhận biết hình tam giác. | 2 |
| **Ngôn ngữ - Giao tiếp** | * Chỉ và gọi tên được các loại thức uống: nước cam, sữa, nước lọc. | 1 |
| **Kỹ Năng Sống** | - Treo áo thun lên móc. | 1 |

1. **Kế hoạch giáo dục ngắn hạn (03/2020)**

Học sinh: Đức Huy Người thực hiện: Nguyễn Thị Hằng

|  |  |
| --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| - Nhận biết được hình tam giác. | * Giáo viên cho học sinh quan sát vật mẫu. * Giáo viên giới thiệu về hình tam giác. * Giáo viên hướng dẫn học sinh nhận biết các đặc điểm của hình tam giác. * Học sinh luyện tập. |
| * Chỉ và gọi tên được các loại thức uống: nước cam, sữa, nước lọc. | * Giáo viên cho học sinh quan sát vật thật. * Giáo viên giới thiệu tên và đặc điểm của từng loại thức uống. * Học sinh chỉ và gọi tên đúng loại thức uống giáo viên yêu cầu. * Giáo viên và học sinh cùng luyện tập. |

|  |  |
| --- | --- |
| - Treo áo thun lên móc. | * Giáo viên cho học sinh quan sát vật thật. * Giáo viên làm mẫu và hướng dẫn từng bước. * Học sinh luyện tập. |

**Kế hoạch ngắn hạn tháng 4**

Học sinh: Đức Huy

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh Vực** | **Mục Tiêu** | **Kết Quả** |
| **Nhận Thức** | * Nhận biết các dụng cụ để đánh răng (bàn chải, kem đánh răng). | 1 |
| **Ngôn ngữ - Giao tiếp** | * Chỉ và gọi tên được các loại rau: rau cải, rau muống. | 1 |
| **Kỹ Năng Sống** | * Đội mũ bảo hiểm. | 1 |

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGẮN HẠN THÁNG 4**

Học sinh: Đức Huy Người thực hiện: Nguyễn Thị Hằng

|  |  |
| --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| - Nhận biết các dụng cụ để đánh răng (bàn chải, kem đánh răng). | * Giáo viên cho học sinh quan sát vật thật. * Giáo viên giới thiệu tên và hướng dẫn các đặc điểm cơ bản để học sinh nhận biết. * Học sinh chọn đúng dụng cụ giáo viên yêu cầu. * Giáo viên và học sinh cùng luyện tập. |
| - Chỉ và gọi tên được các loại rau: rau cải, rau muống. | * Giáo viên cho học sinh quan sát vật thật.   - Giáo viên giới thiệu tên và hướng dẫn học sinh nhận biết các đặc điểm cơ bản của từng loại rau: rau cải, rau muống.   * Học sinh chỉ và gọi tên đúng loại rau giáo viên yêu cầu. * Giáo viên và học sinh cùng luyện tập. |
| - Đội mũ bảo hiểm. | * Giáo viên cho học sinh quan sát vật thật.   - Giáo viên làm mẫu và hướng dẫn học sinh từng bước.  - Giáo viên và học sinh cùng luyện tập.  - Trò chơi: giáo viên và học sinh cùng thi đua đội mũ bảo hiểm, ai đội đẹp và nhanh hơn thì sẽ là người chiến thắng. |

**Kế hoạch ngắn hạn tháng 5**

Học sinh: Đức Huy

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh Vực** | **Mục Tiêu** | **Kết Quả** |
| **Nhận Thức** | - Nhận biết các dấu hiệu thời tiết: mưa, nắng. | 1 |
| **Ngôn ngữ - Giao tiếp** | - Chỉ và gọi tên được các loại quả: quả chuối, dưa hấu. | 1 |
| **Kỹ Năng Sống** | - Gấp quần lưng thun. | 1 |

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGẮN HẠN THÁNG 5**

Học sinh: Đức Huy Người thực hiện: Nguyễn Thị Hằng

|  |  |
| --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| - Nhận biết các dấu hiệu thời tiết: mưa, nắng. | * Giáo viên cho học sinh quan sát tranh. * Giáo viên hướng dẫn học sinh nhận biết các dấu hiệu cơ bản của trời mưa, nắng (mưa: trời âm u, mây đen. Nắng: trời trong xanh, mây trắng). * Học sinh chọn đúng các dấu hiệu giáo viên yêu cầu. * Giáo viên và học sinh cùng luyện tập. |
| - Chỉ và gọi tên được các loại quả: quả chuối, dưa hấu. | * Giáo viên bắt hát bài: “Quả”. * Giáo viên cho học sinh quan sát vật thật.   - Giáo viên giới thiệu tên và hướng dẫn học sinh nhận biết các đặc điểm cơ bản của từng loại quả.   * Học sinh chỉ và gọi tên đúng loại quả giáo viên yêu cầu. * Giáo viên và học sinh cùng luyện tập. * Trò chơi: giáo viên và học sinh cùng chơi trò: “về đúng nhà” |

|  |  |
| --- | --- |
| - Gấp quần lưng thun. | * Giáo viên cho học sinh quan sát vật thật. * Giáo viên làm mẫu và hướng dẫn từng bước. * Giáo viên và học sinh luyện tập. * Trò chơi: giáo viên và học sinh cùng thi đua gấp quần lưng thun, ai gấp được nhiều và ngay ngắn hơn sẽ là người chiến thắng. |

**BÁO CÁO TỔNG KẾT KẾT QUẢ GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

**Học kỳ 2**

Tên trẻ: ĐỨC HUY Lớp kỹ năng: 3/1.

Trong các tháng thực hiện giáo dục cá nhân trẻ đã có những tiến bộ ở các lĩnh vực biểu hiện cụ thể như sau:

**Nhận thức:**

* Nhận biết được số 1.
* Nhận biết các dụng cụ để đánh răng (bàn chải, kem đánh răng).

**Ngôn ngữ - Giao tiếp:**

* Biết nói lời chúc tết: “Chúc mừng năm mới”

- Chỉ và gọi tên được các con vật: con chó, con gà.

**Kỹ năng sống:**

**-** Treo áo thun lên móc.